

Số: **1741** /BNN-TCLN
V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch
Vườn quốc gia Cát Tiên để triển
khai xây dựng nhà máy thủy điện
Đồng Nai 6 và Đồng Nai 6A.

Hà Nội, ngày **20** tháng **6** năm 2011

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 36/TB-VPCP ngày 03/3/2011 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông và Bình Phước nghiên cứu các hồ sơ có liên quan và kiểm tra tại hiện trường khu vực dự kiến xây dựng nhà máy thủy điện Đồng Nai 6 và Đồng Nai 6A thuộc lưu vực sông Đồng Nai từ ngày 13 đến 17 tháng 4 năm 2011 (có Biên bản kiểm tra kèm theo); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ cụ thể như sau:

I. VỀ CHỦ TRƯỞNG LẬP DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 6 VÀ ĐỒNG NAI 6A

- Công trình thủy điện Đồng Nai 6 và Đồng Nai 6A được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung dự án quy hoạch điện VI, Bộ Công thương phê duyệt bổ sung Quy hoạch bậc thang thủy điện trên sông Đồng Nai tại Quyết định số 5117/QĐ-BTC ngày 14/10/2010.

- Ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương có liên quan đều đồng tình lập dự án xây dựng hai công trình thủy điện này.

- Chủ đầu tư công trình thủy điện 6 và 6A đã hợp đồng với Công ty cổ phần tư vấn Lâm nông nghiệp Lâm Đồng lập Hồ sơ kiểm kê đất và tài nguyên rừng trong năm 2011 làm cơ sở cho việc xin thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Công ty TNHH Đức Thịnh lập báo cáo kết quả kiểm kê tài nguyên rừng trên diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (vào tháng 4 năm 2011); Trung tâm Điều tra Quy hoạch Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Phước lập báo cáo kết quả kiểm kê tài nguyên rừng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (vào tháng 01 năm 2011).

- Sau khi các đơn vị tư vấn kiểm kê tài nguyên rừng, các địa phương đã tổ chức kiểm tra Thiết kế, kiểm kê hiện trạng tài nguyên rừng (tại các Biên bản ngày 04 tháng 3 năm 2011 do Chi cục Lâm nghiệp tỉnh Lâm Đồng chủ trì thực hiện; Biên bản ngày 22 tháng 03 năm 2011 do Chi cục Lâm nghiệp tỉnh Bình Phước chủ trì).

II. HIỆN TRẠNG RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP KHU VỰC DỰ KIẾN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 6 VÀ ĐỒNG NAI 6A

Theo hồ sơ thiết kế và kết quả kiểm tra kiểm kê tài nguyên rừng của 03 tỉnh Đắk Nông, Bình Phước, Lâm Đồng, tổng diện tích đất rừng dự kiến bị

ngập nước và xây dựng công trình thủy điện Đồng Nai 6 và Đồng Nai 6A cụ thể như sau:

1. Công trình thủy điện Đồng Nai 6

Theo thiết kế công trình thủy điện này có công suất 135MW, cao trình mực nước dâng bình thường (mực nước vận hành thường xuyên lớn nhất) 224m, mực nước chết 219m.

a) Vị trí công trình: công trình thủy điện Đồng Nai 6 là kiểu nhà máy sau đập, vị trí đập bờ trái thuộc địa phận xã Đồng Nai Thượng, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng; bờ phải thuộc xã Hưng Bình, huyện Đăk RLấp, tỉnh Đăk Nông; nhà máy nằm trên địa phận xã Hưng Bình, huyện Đăk RLấp, tỉnh Đăk Nông.

b) Phạm vi chiếm đất lâm nghiệp công trình: 197,63 ha, gồm: khu vực ngập nước lòng hồ 150,27 ha, khu vực xây dựng công trình: 47,36 ha (trong đó: công trình chính 17,75 ha; Công trình phụ trợ và đường thi công 29,61 ha) thuộc địa phận xã Đồng Nai Thượng, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng; xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; xã Hưng Bình, huyện Đăk RLấp, tỉnh Đăk Nông.

c) Diện tích rừng, đất lâm nghiệp phân theo đơn vị quản lý:

- Vườn quốc gia Cát Tiên: 86,43 ha thuộc các tiểu khu 421, 422, 506 nằm trong địa giới hành chính xã Đồng Nai Thượng, huyện Cát Tiên.

- Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Lộc Bắc: 0,09 ha thuộc các tiểu khu 419, 420 thuộc địa bàn xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm.

- Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên tỉnh Đăk Nông: 111,11 ha thuộc các tiểu khu 1600, 1601, 1603, 1604, 1607, 1608 thuộc địa giới hành chính xã Hưng Bình, huyện Đăk RLấp.

d) Hiện trạng tài nguyên rừng:

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp sử dụng phục vụ công trình là 197,63 ha, trong đó: đất có rừng là 168,57 ha, đất chưa có rừng là 29,06 ha. Bao gồm các trạng thái rừng cụ thể như sau:

- Trạng thái rừng giàu IIIb:	1,9 ha
- Trạng thái rừng trung bình IIIa2:	20,99 ha
- Rừng giàu hỗn giao lồ ô:	4,67 ha
- Trạng thái rừng hỗn giao IIIa2-L:	42,02 ha
- Rừng trung bình hỗn giao nửa:	1,33 ha
- Trạng thái rừng nghèo hỗn giao IIIa1-L:	46,77 ha
- Trạng thái rừng Lồ ô hỗn giao Gõ (L-G):	10,11 ha
- Rừng Lồ ô hỗn giao gỗ nghèo:	39,51 ha
- Rừng lồ ô:	1,27 ha

- Trạng thái đất trồng cây bụi (Ib): 6,55 ha
- Đất có cây gỗ tái sinh (ĐCCGTS): 10,62 ha
- Đất không có cây gỗ tái sinh (ĐKCCGTS): 0,2 ha
- Cây rừng phân tán (CPT): 7,45 ha
- Đất khác (Đường, khe suối, ruộng): 4,24 ha

2. Công trình thủy điện Đồng Nai 6A

Công suất 106 MW, cao trình mực nước dâng bình thường (mực nước vận hành thường xuyên lớn nhất) 175m, mực nước chết 170m.

a) Vị trí công trình: Công trình thủy điện Đồng Nai 6A là kiểu nhà máy sau đập, vị trí đập bờ trái thuộc địa phận xã Phước Cát 2, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, bờ phải thuộc xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Nhà máy thuộc địa phận xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

b) Phạm vi chiếm đất lâm nghiệp của công trình: 174,60 ha, thuộc địa phận xã Phước Cát 2, Đồng Nai Thượng, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng; xã Hưng Bình, huyện Đăk RLấp, tỉnh Đăk Nông; xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Khu vực lòng hồ: 107,50 ha, khu vực công trình: 67,10 ha (trong đó: Công trình chính 47,67 ha; Công trình phụ trợ và đường thi công: 22,43 ha).

c) Diện tích phân theo đơn vị quản lý:

- Vườn quốc gia Cát Tiên: 50,55 ha thuộc một phần các tiểu khu 497, 504A, nằm trong địa giới hành chính xã Phước Cát 2, huyện Cát Tiên.

- Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên tỉnh Đăk Nông: 32,65 ha thuộc các tiểu khu 1606, 1607 thuộc địa giới hành chính xã Hưng Bình, huyện Đăk RLấp, tỉnh Đăk Nông.

- Công ty TNHH một thành viên Cao su Phú Riềng tỉnh Bình Phước: 91,40 ha thuộc một phần các tiểu khu 201 thuộc địa giới hành chính xã Đồng Lai, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

d) Hiện trạng tài nguyên rừng:

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp sử dụng xây dựng công trình là 174,60 ha, trong đó: đất có rừng là 160,00 ha, đất chưa có rừng là 14,60 ha. Bao gồm các trạng thái rừng cụ thể như sau:

- Trạng thái rừng gỗ lá rộng giàu (IIIb): 2,42 ha
- Trạng thái rừng giàu hỗn giao lô ô: 1,226 ha
- Trạng thái rừng lá rộng trung bình (IIIa2): 3,56 ha
- Trạng thái rừng trung bình hỗn giao (IIIa2-L): 5,27 ha
- Trạng thái rừng nghèo hỗn giao (IIIa1-L): 45,78 ha
- Trạng thái rừng gỗ nghèo IIIA1: 0,3 ha

- Trạng thái rừng lồ ô xen gỗ (L-G):	98,71 ha
- Trạng thái rừng phục hồi, hỗn giao (IIb-L):	1,52 ha
- Trạng thái rừng phục hồi sau nương rẫy (IIa):	1,22 ha
- Trạng thái đất trống cây bụi (Ib):	7,76 ha
- Đất trống có cây gỗ rải rác (Ic):	5,41 ha
- Đất khác (Đường, khe suối, rẫy):	1,42 ha

III. MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ BƯỚC ĐẦU VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA HAI DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐẾN VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIÊN

1. Chủ đầu tư hiện chưa báo cáo đánh giá tác động Môi trường theo quy định hiện hành, chưa xác định rõ các biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng của việc xây dựng công trình đến bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học và kế hoạch trồng lại rừng theo quy định.

2. Việc xây dựng công trình thủy điện Đồng Nai 6 và Đồng Nai 6A theo quy mô trình bày trên đây về cơ bản là phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn điện quốc gia, đáp ứng nhu cầu thiết yếu đối với sự phát triển của đất nước. Hai công trình thủy điện này là kiểu nhà máy sau đập dâng, hồ chứa nhỏ, dung tích làm việc hồ của thủy điện Đồng Nai 6 là 15 triệu m³, của thủy điện Đồng Nai 6A là 9 triệu m³, ít gây gián đoạn dòng chảy cho hạ lưu. Việc xây dựng hai công trình này tuy có ảnh hưởng đến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học trong Vườn quốc gia Cát Tiên và Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên nhưng ít ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực bảo tồn loài Tê giác và sinh cảnh Bàu sấu của Vườn quốc gia Cát Tiên (cách khu vực hoạt động của loài Tê giác 07 km đến 11 km, cách khu vực Bàu sấu 25 km), các mục tiêu cơ bản của Vườn này vẫn được đảm bảo do diện tích chuyển mục đích không lớn và kéo dài theo dải hẹp dọc sông Đồng Nai là ranh giới ngoài của Vườn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- UBND tỉnh Bình Phước;
- Lưu: VT, TCLN.



Hứa Đức Nhị